

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 04/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;
2. Ông Vương Văn Bi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐHPT-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Thị H, sinh năm 1977 tại tỉnh H.

Hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã L, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (Đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1953; Chồng: Lê Văn C (Đã chết); Bị cáo có 06 chị, em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1995; Bị cáo có 02 người con, sinh năm 1996 và 1998; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh D xử phạt số tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 41/2017/HS-ST. Bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 07/LCĐKNCT-TA, ngày 26/6/2019; Có mặt.

2. Họ và tên: Vũ Thị D, sinh năm 1987 tại tỉnh H.

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (Đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1953; Chồng: Đoàn Thanh B, sinh năm 1980 (Đã ly hôn); Bị can có 06 chị, em, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1995; Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2005 và 2012; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh D xử phạt số tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 41/2017/HS-ST. Bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 05/LCĐKNCT-TA, ngày 26/6/2019; Có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953 tại tỉnh B;

Hộ khẩu thường trú: Xã Phước A, huyện Q, tỉnh P; tạm trú: Ấp D, xã H huyện B, tỉnh D; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Trần Thị M (Đã chết); Chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm 1953. Bị cáo có 05 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1947, nhỏ nhất sinh năm 1958; Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền sự: Ngày 20/10/2017 bị Công an xã L, huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, bị cáo đã chấp hành vào ngày 04/3/2019; tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 06/LCĐKNCT-TA, ngày 26/6/2019; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc. E, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện B, tỉnh D; Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện B, tỉnh Bình D; Có mặt.

3. Ông Lê Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện B, tỉnh Bình D; Có mặt.

4. Bà Lê Thị C, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh D; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

5. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1948; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh D; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

6. Bà Lâm Kim T, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu phố B, phường TH, thị xã U, tỉnh D; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 27/02/2019, Vũ Thị D, Vũ Thị H, Nguyễn Thị Đ và Lê Thị C; HKTT: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh D đến phòng trọ của bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1955; HKTT: xã K A, huyện P, tỉnh G; tạm trú: ấp D, xã L, huyện B, tỉnh D. D và H đến gặp bà N để nhận tiền công, bà C đến để lấy tiền gà đã bán cho bà N lúc trước, Đ đến để hỏi xin việc làm, sau đó ngồi nói chuyện với nhau. Lúc này H thấy bộ bài tây đã qua sử dụng nên rủ D, C, Đ chơi đánh bài thắng thua bằng tiền, hình thức bài cào 03 lá, mỗi ván cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, chơi tại phòng bếp của nhà bà K.T (sát bên phòng trọ bà N) còn bà N đi về phòng dọn dẹp, khoảng 30 phút sau bà N quay lại cùng tham gia đánh bạc. Sau đó có Nguyễn Thị Ngọc E, sinh năm: 1965; ĐKHKT: xã M, huyện M, tỉnh Đ và Lê Văn T, sinh năm: 1983; ĐKHKT: xã T, huyện L, thành phố C; Cùng tạm trú: ấp D, xã L, huyện B, tỉnh D đến cùng tham gia đánh bạc với nhau. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã L kiểm tra, phát hiện và mời tất cả các đối tượng về làm việc.

Qua tra cứu, xác minh, các đối tượng khai nhận đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền cụ thể như sau:

1. Vũ Thị D, có 1.700.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thắng được 200.000 đồng. Khi phát hiện, D đã bỏ số tiền 1.900.000 đồng vào thùng rác.
2. Vũ Thị H, có 3.800.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thua hết 100.000 đồng.
3. Nguyễn Thị Đ, có 1.500.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thua hết 200.000 đồng.
4. Lê Thị C, có 3.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thua hết 300.000 đồng.
5. Nguyễn Thị Ngọc E, có 200.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thắng được 700.000 đồng.
6. Nguyễn Thị N, có 339.000 đồng, sử dụng 339.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thua hết 200.000 đồng.
7. Lê Văn T, có 300.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thua hết 100.000 đồng.

Công an xã L đã thu giữ các tang vật gồm: 06 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; số tiền 400.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; Số tiền 1.900.000 đồng thu giữ trong thùng rác; Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc E số tiền 900.000 đồng; Thu giữ của Vũ Thị H số tiền 3.700.000 đồng; Thu giữ của Lê Văn T số tiền 200.000 đồng; Thu giữ của Lê Thị C số tiền 3.200.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Thị N số tiền 139.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Thị Đ số tiền 900.000 đồng.

Ngày 26/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Vũ Thị H, Vũ Thị D và Nguyễn Thị Đ để điều tra về hành vi Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với 06 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng được thu trên chiếu bạc. Xét thấy đây là công cụ phạm tội, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.900.000 đồng thu giữ trong thùng rác, qua làm việc xác định đây là tiền của Vũ Thị D. D sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc và thắng được 200.000. Do đó, đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng tham gia đánh bạc và 200.000 đồng thu lợi bất chính, tuyên quản thủ số tiền 1.000.000 đồng còn lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 3.700.000 đồng thu giữ của Vũ Thị H. Qua điều tra xác định H sử dụng số tiền 700.000 đồng để tham gia đánh bạc và thua hết 100.000 đồng. Do đó, đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là 600.000 đồng, tuyên quản thủ số tiền 3.100.000 đồng còn lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Đ (Trong đó: 400.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 900.000 đồng thu giữ trên người). Quá trình điều tra xác định Đ mang theo 1.500.000 đồng và sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết 200.000 đồng nên đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng, tuyên quản thủ số tiền 900.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc E, E sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc và thắng được 700.000 đồng. Do đó, đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng tham gia đánh bạc và 700.000 đồng thu lợi bất chính.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lê Văn T. T sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc và thua hết 100.000 đồng. Do đó, đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là 200.000 đồng.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của Lê Thị C. Quá trình điều tra xác định C sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc và thua hết 300.000 đồng. Do đó, đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là 200.000 đồng, tuyên tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng còn lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 139.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị N. N sử dụng 339.000 đồng để đánh bạc và thua hết 200.000 đồng. Do đó, đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là 139.000 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Ngọc E, Nguyễn Thị N, Lê Văn T và Lê Thị C, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó ngày 27/5/2019,

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24, 25, 26, 27 xử phạt Nguyễn Thị Ngọc E, Nguyễn Thị N, Lê Văn T và Lê Thị C mỗi người 1.500.000 đồng.

Đối với bà Lâm Kim T, sinh năm: 1964; ĐKHKT: Khu phố B, phường H, thị xã U, tỉnh D là chủ sở hữu căn nhà nơi các đối tượng tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, căn nhà nói trên bà Kim T để cho công nhân sử dụng. Khi các bị cáo đánh bạc thì bà Kim T không có ở đó nên không có cơ sở xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 24/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Vũ Thị D, Vũ Thị H, Nguyễn Thị Đ về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt Vũ Thị D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Đề nghị xử phạt Vũ Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Đ từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như bản cáo trạng đã đề cập.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử và quyền lợi của họ nên HĐXX giải quyết vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Qua các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa đã xác định hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tổ thắng thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc xác định là 7.480.000 đồng. Do đó, Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 24/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi trên đây của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét vai trò, nhân thân và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[6] Về vai trò và nhân thân của các bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Vũ Thị H là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo H và D có nhân thân về tội đánh bạc nhưng chưa chấp hành án nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Xét thấy bị cáo H có vai trò rủ rê các bị cáo khác phạm tội, bị cáo D cũng tích cực hưởng ứng nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác; xét các bị cáo H, D mặc dù có nhân thân xấu nhưng lần phạm tội này các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, tính chất giản đơn, xét thấy cũng không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải, bị cáo cũng là lao động chính trong gia đình được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cũng không cần phải cách ly bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục.

[10] Xét thấy, mức án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Thị D là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận. Đối với mức hình phạt mà vị đại diện VKS đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng là quá nặng so với hành vi của bị cáo H và D và bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên giảm nhẹ mức hình phạt tiền cho bị cáo Đ là có căn cứ.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 06 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng được thu trên chiếu bạc. Xét thấy đây là công cụ phạm tội, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với số tiền 1.900.000 đồng thu giữ trong thùng rác, qua làm việc xác định đây là tiền của Vũ Thị D. D sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc và thắng được 200.000. Do đó, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng tham gia đánh bạc và 200.000 đồng thu lợi bất chính, tuyên tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng còn lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 3.700.000 đồng thu giữ của Vũ Thị H. Qua điều tra xác định H sử dụng số tiền 700.000 đồng để tham gia đánh bạc và thua hết 100.000 đồng. Do đó, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là 600.000 đồng, tuyên tạm giữ số tiền 3.100.000 đồng còn lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Đ (Trong đó: 400.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 900.000 đồng thu giữ trên người). Quá trình điều tra xác định Đ mang theo 1.500.000 đồng và sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết 200.000 đồng nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng, tuyên tạm giữ số tiền 900.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc E. E sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc và thắng được 700.000 đồng. Do đó, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng tham gia đánh bạc và 700.000 đồng thu lợi bất chính.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lê Văn T. T sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc và thua hết 100.000 đồng. Do đó, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là 200.000 đồng.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của Lê Thị C. Quá trình điều tra xác định C sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc và thua hết 300.000 đồng. Do đó,

tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là 200.000 đồng, tuyên trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho Lê Thị C.

Đối với số tiền 139.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị N. N sử dụng 339.000 đồng để đánh bạc và thua hết 200.000 đồng. Do đó, tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là 139.000 đồng.

[13] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Ngọc E, Nguyễn Thị N, Lê Văn T và Lê Thị C, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó ngày 27/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24, 25, 26, 27 xử phạt Nguyễn Thị Ngọc E, Nguyễn Thị N, Lê Văn T và Lê Thị C mỗi người nộp phạt 1.500.000 đồng là đúng pháp luật.

[14] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Thị D, Nguyễn Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị H số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tuyên hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/LCĐKNCT-TA, ngày 26/6/2019 của TAND huyện B, tỉnh D đối với bị cáo Vũ Thị H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị D số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tuyên hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/LCĐKNCT-TA, ngày 26/6/2019 của TAND huyện B, tỉnh D đối với bị cáo Vũ Thị D.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tuyên hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/LCĐKNCT-TA, ngày 26/6/2019 của TAND huyện B, tỉnh D đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 06 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia đánh bạc và thu lợi bất chính gồm:

Số tiền 600.000 đồng của Vũ Thị H.

Số tiền 900.000 đồng của Vũ Thị D.

Số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Thị Đ.

Số tiền 200.000 đồng của bà Lê Thị C.

Số tiền 139.000 đồng của bà Nguyễn Thị N.

Số tiền 200.000 đồng của ông Lê Văn T.

Số tiền 900.000 đồng của bà Nguyễn Thị Ngọc E.

- Tuyên trả cho bà Lê Thị C số tiền 3.000.000 đồng.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của Vũ Thị D; số tiền 3.100.000 đồng của Vũ Thị H; số tiền 900.000 đồng của Nguyễn Thị Đ để đảm bảo thi hành án.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/6/2019 của Công an huyện B)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Thị H, Vũ Thị D, Nguyễn Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh D;
- PV27 Công an tỉnh D;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng

- Lru: VP, HSVA.

